

Số: 96/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”

Thực hiện Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành kế hoạch thực hiện Đề án với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Triển khai đồng bộ, hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kiên Giang, đặc biệt là các công nghệ nguồn, công nghệ cao, công nghệ nền tảng nhằm nhanh chóng đổi mới công nghệ, rút ngắn khoảng cách về trình độ, năng lực công nghệ, góp phần cơ cấu lại các ngành kinh tế phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong đó một số ngành, lĩnh vực có sức cạnh tranh quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tăng cường bảo đảm an ninh - quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kiên Giang phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tập trung phát triển một số ngành ưu tiên: Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy hải sản; công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng; dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh; công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Nâng cao năng lực công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, phục vụ hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kiên Giang.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước hỗ trợ chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh:

- Triển khai đồng bộ, kịp thời và phù hợp hệ thống cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, phát triển thị trường, tạo lập thị trường ứng dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ trong nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với nước ngoài trong các dự án đầu tư;

- Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiếp thu, làm chủ, khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh. Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường.

2. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh:

- Rà soát và lồng ghép đầu tư mới, nâng cấp hạ tầng nghiên cứu và phát triển công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ phục vụ tổ chức, doanh nghiệp làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh với các chương trình đầu tư phát triển, chương trình, đề án khác có liên quan.

- Khuyến khích các doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình để nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, năng lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nghiên cứu, cán bộ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Hỗ trợ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nguồn nhân lực thuộc tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

- Tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ và khai thác hiệu quả công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh cho kỹ sư, kỹ thuật viên.

4. Xác định định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với yêu cầu đổi mới, trình độ sản xuất và năng lực làm chủ, tự thiết kế, sáng tạo công nghệ trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng. Chú trọng tập trung các ngành, lĩnh vực sau đây:

- Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử.

- Cơ khí chế tạo (ôtô, máy nông nghiệp, các thiết bị: Công trình, công nghiệp, điện, y tế,...).
- Nông nghiệp công nghệ cao.
- Bảo quản và chế biến nông, lâm sản, thủy hải sản.
- Công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng.
- Dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.
- Quốc phòng, an ninh.

(Nội dung định hướng cụ thể ban hành tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

5. Triển khai hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh:

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tìm kiếm thông tin công nghệ, tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực làm chủ, phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh thông qua các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh thông qua các quỹ ngoài ngân sách nhà nước, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của bộ, ngành.

- Huy động các nguồn vốn trong xã hội hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ trên cơ sở kết hợp: Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học để nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới.

- Triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

6. Hợp tác quốc tế:

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, mua bán và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ tiên tiến vào tỉnh, nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ nước ngoài để sản xuất sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

- Tăng cường hợp tác quốc tế với các tổ chức, cá nhân và người Việt Nam ở nước ngoài trong hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng hợp tác với các nước có nền công nghiệp phát triển.

7. Công tác thông tin, tuyên truyền:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động đổi mới công nghệ, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phổ biến, nhân rộng các điển hình đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, các chợ công nghệ và thiết bị, triển lãm khoa học và công nghệ, hoạt động xúc tiến đầu tư và các hội nghị, hội thảo liên quan.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, dịch vụ mới và tôn vinh các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh có thành tích trong hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ: Ngân sách nhà nước, vốn tự đầu tư của tổ chức, doanh nghiệp, vốn vay từ các tổ chức tín dụng và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó, nguồn vốn chủ yếu do các tổ chức, doanh nghiệp bảo đảm hoặc đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc lập dự toán ngân sách hàng năm được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và được bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ.

3. Các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để hỗ trợ cho vay, bảo lãnh vốn vay đối với hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh được thực hiện theo quy định, điều lệ hoạt động của các tổ chức tín dụng, quỹ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trên cơ sở ý kiến thống nhất bằng văn bản với các cơ quan có liên quan khi cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo, đề xuất UBND tỉnh cập nhật, bổ sung, sửa đổi định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và khả năng làm chủ công nghệ trong nước.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tìm kiếm thông tin công nghệ, bí quyết công nghệ, chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh, thuộc các

chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và triển khai các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh; cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư theo quy định để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức khoa học và công nghệ. Phối hợp triển khai các chính sách ưu tiên sử dụng các sản phẩm sản xuất trong nước nói chung và trong tỉnh nói riêng, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật so với sản phẩm của nước ngoài trong các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các cơ chế, chính sách thu hút công nghệ cao, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài thông qua các hoạt động đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) vào tỉnh.

3. Sở Tài chính:

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng cho hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Thực hiện các cơ chế khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng phát triển nguồn nhân lực cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang:

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp đầu tư chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, tiếp cận vốn, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

6. Các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh

tỉnh Kiên Giang; UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi danh mục định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ trong nước, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.


- Thu thập, xử lý, cung cấp thông tin về công nghệ và thiết bị, thông tin về chuyển giao công nghệ của các ngành, lĩnh vực ưu tiên cho cơ sở dữ liệu về công nghệ, chuyển giao công nghệ thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

- Thống kê hoạt động chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động bố trí nguồn vốn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh phù hợp với ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung; các sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, TP;
- Ngân hàng NN-CN KG;
- Phòng VHXXH;
- Lưu: VT, pthtran.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Thanh Bình

PHỤ LỤC

Định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh trong các ngành, lĩnh vực giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 96 /KH-UBND
ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

1. Các công nghệ trong nước chưa làm chủ được thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao ban hành kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

2. Các công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam chưa làm chủ được thuộc chương trình, đề án trọng điểm quốc gia (sản phẩm quốc gia, cơ khí trọng điểm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường chống biến đổi khí hậu,...) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Một số định hướng ưu tiên chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào tỉnh Kiên Giang:

a) Lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp điện tử:

- Các công nghệ cao, công nghệ nguồn phục vụ hạ tầng phát triển công nghệ thông tin, phát triển phần mềm, xây dựng thành phố thông minh.

- Công nghệ chế tạo các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, pin mặt trời, các loại chip vi xử lý, các bộ điều khiển (bộ điều khiển khả trình PLC, bộ điều khiển CNC,...).

b) Lĩnh vực cơ khí chế tạo:

- Công nghệ thiết kế, chế tạo các chi tiết, linh kiện, quan trọng như bộ truyền động, hộp số, động cơ, thân vỏ xe (nhất là cho xe khách và xe tải nhẹ) phục vụ lắp ráp và chế tạo xe cá nhân kích thước nhỏ, xe tải nặng, xe tải nông dụng và một số chủng loại xe máy (máy nông nghiệp, xe chở beton, ...), các loại toa xe, phụ tùng, linh kiện các loại đầu máy hiện đại.

- Công nghệ thiết kế và chế tạo thiết bị chế biến nông lâm thủy sản, thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, thiết bị y tế.

c) Lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao:

- Công nghệ chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản: Công nghệ sử dụng ưu thế lai, công nghệ đột biến thực nghiệm và công nghệ sinh học; công nghệ sinh sản, đặc biệt là công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm, tập trung vào bò sữa, bò thịt; áp dụng phương pháp truyền thống kết



hợp với công nghệ sinh học trong chọn tạo và nhân nhanh các giống vật nuôi mới, giống loài thủy sản sạch bệnh.

- Công nghệ trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản: Công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình trồng trọt và thu hoạch các loại cây trồng trong nhà lưới, nhà kính (giá thể, công nghệ thủy canh, tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng, chăm sóc, thu hoạch); công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng an toàn theo VietGAP; công nghệ tổng hợp và tự động hóa quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp (có sử dụng hệ thống chuồng kín, hệ thống điều hòa nhiệt độ, độ ẩm phù hợp, hệ thống phân phối và định lượng thức ăn tại chuồng); các công nghệ, mô hình nuôi thủy sản tập trung tiên tiến theo tiêu chuẩn mới (GAP, BMP, CoC) một số loài thủy sản chủ lực; công nghệ sản xuất thức ăn, thuốc thú y thủy sản, các loại vacxin phòng trị bệnh thủy sản; các chế phẩm sinh học xử lý môi trường.

d) Lĩnh vực bảo quản và chế biến nông, lâm, thủy sản: Công nghệ chiếu xạ, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản; công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh học và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản; công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá trong chế biến gỗ; công nghệ biến tính gỗ; công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chế phẩm chống mối, một thế hệ mới; công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường; công nghệ bảo quản dài ngày sản phẩm thủy sản trên tàu khai thác xa bờ; công nghệ sinh học sản xuất các chất phụ gia trong chế biến thủy sản, công nghệ chế biến chuyên sâu các sản phẩm thủy sản có giá trị; thiết kế, chế tạo dây chuyền thiết bị đồng bộ bảo quản, chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với quy mô vùng nguyên liệu, từng bước tăng dần tỷ trọng thiết bị sản xuất trong nước trong dây chuyền sản xuất.

đ) Lĩnh vực công nghệ xây dựng, giao thông, hạ tầng: Công nghệ xây dựng, các công trình công nghiệp đặc biệt, công trình ngầm, phát triển các loại vật liệu thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, vật liệu tái chế và vật liệu có sử dụng công nghệ nano.

e) Lĩnh vực dược phẩm, chẩn đoán và điều trị bệnh:

- Chẩn đoán và điều trị: Kỹ thuật mới về chẩn đoán hình ảnh, chẩn đoán hóa sinh, lý sinh, miễn dịch, di truyền, sinh học phân tử, công nghệ gen; kỹ thuật chẩn đoán, điều trị từ xa; các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến về tim mạch, nội soi, chỉnh hình, ghép tạng, điều trị ung bướu.

- Dược phẩm: Công nghệ sản xuất vắc xin, sinh phẩm y tế trong nước, ưu tiên các dạng bào chế công nghệ cao; công nghệ trồng, chế biến dược liệu, sản xuất nguyên liệu hóa dược.

g) Lĩnh vực công nghệ môi trường, chống biến đổi khí hậu: Công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn, công nghệ tái chế, tái sử dụng rác thải đô thị, công nghệ xử lý rác thải công nghiệp.

h) Lĩnh vực an ninh, quốc phòng: Các công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh và công nghệ lưỡng dụng đồng thời cho quốc phòng, an ninh và dân dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an./.